

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LAI CHÂU**

Bản án số: 78/2026/HS-ST
Ngày: 10-3-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Xuân Huy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lù Thanh Xá
- Bà Lý Thị The

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Kẻo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2026/QĐXXST- HS ngày 25/02/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tống Văn C - Sinh năm 1989 tại xã B, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản M, xã B, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tống Văn T - sinh năm 1964 và bà Lường Thị P - sinh năm 1966; Bị cáo có vợ là Lý Thị C1 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con. Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; Gia đình bị cáo có 06 chị, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2025 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Tống Thị C2 - sinh năm 1986. (có mặt)

Địa chỉ: Bản M, xã B, tỉnh Lai Châu)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Bích N - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/10/2025, Tống Văn C mang theo số tiền 100.000 đồng và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave i, biển kiểm soát 25M1-080.28 (xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Tống Thị C2) đi từ nhà của C tại bản Mẩn, xã B, tỉnh Lai Châu đến bản Đầu Nậm X, xã B để tìm mua Heroine về sử dụng. Tại bản Đầu Nậm X, C đã gặp một người phụ nữ dân tộc La Hủ lạ mặt và nhờ người phụ nữ này đi mua hộ 100.000 đồng Heroine thì được người phụ nữ đồng ý. Người phụ nữ hẹn C đến ngôi nhà bỏ hoang trong bản Đầu Nậm Xả để đưa H. Khoảng 05 phút sau, người phụ nữ đến ngôi nhà H1 và đưa cho C 02 gói Heroine đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng. Sau khi mua được H, C sử dụng hết 01 gói bằng hình thức hít. Sau đó, C cất gói Heroine còn lại vào trong túi quần phía trước bên phải điều khiển xe mô tô về nhà.

Hồi 15 giờ cùng ngày, khi C đi đến K + 600 quốc lộ D thuộc địa phận bản Mẩn, xã B, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Công an xã B, tỉnh Lai Châu phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông số D phòng C3 Công an tỉnh L yêu cầu dừng lại để kiểm tra do có nhiều biểu hiện nghi vấn phạm tội. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện thu giữ tại túi quần phía trước bên phải Chao đang mặc có 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng. Tại đây, Tống Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trước sự việc trên, tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 829/KL-KTHS ngày 07/10/2025 của Phòng K - Công an tỉnh L kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Tống Văn C có khối lượng 0,14 gam. Mẫu Chất bột màu trắng thu giữ của Tống Văn C gửi giám định là ma túy loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKS-KV4 ngày 19/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố Tống Văn C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phân tích các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên bố bị cáo Tổng Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo Tổng Văn C mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Tổng Thị C2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave i, biển kiểm soát 25 M1 - 080.28.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa nhất trí với nội dung, quyết định truy tố. Không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô của chị đi mua ma túy chị không biết, chị không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị xin lại chiếc mô tô vì đây là tài sản thuộc sở hữu của chị, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng, đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát; Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:

Xét lời khai nhận của bị cáo Tổng Văn C tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ ngày 05/10/2025, tại Km 278+600 Quốc lộ D thuộc địa phận bản Mán, xã B, tỉnh Lai Châu, Tổng Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam Heroine để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an xã B phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông số 4 phòng C3 Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tổng Văn C có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý đặc biệt về các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam Heroine để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác liên quan là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ cũng như hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Do bị cáo là người nghiện ma túy, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức rắn đê, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Căn cứ vào

các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- 0,14 gam Heroine cơ quan cảnh sát điều tra đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại mẫu vật, việc gửi vật chứng đi giám định là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 mảnh nilon màu trắng là vật bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave i, biển kiểm soát 25 M1 - 080.28. Quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu hợp pháp của chị Tống Thị C2; chị C2 không biết việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự..

[6]. Về những vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ lạ mặt đã bán Heroine cho bị cáo: Do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Ngày 05/10/2025, bị cáo đã gặp một người đàn ông giới thiệu tên H2 lạ mặt đưa cho 50.000 đồng để đi mua hộ Heroine, do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Ngày 05/10/2025 Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh L đã tiến hành test nhanh ma túy đối với Tống Văn C (kết quả dương tính với chất ma túy). Do Chao không thuộc các đối tượng được quy định tại khoản 1, Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không cấu thành tội phạm sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với chị Tống Thị C2 là chị gái của C. Quá trình điều tra, xác định khi C điều khiển xe mô tô của chị để đi mua ma túy về sử dụng thì chị C2 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không đồng phạm với bị cáo.

[7]. Về án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên cần miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tổng Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tổng Văn C 03 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/10/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Tổng Thị C2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave i, biển kiểm soát 25 M1 - 080.28

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L với Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 4 - Lai Châu được lập vào hồi 09 giờ 05 phút ngày 26 tháng 01 năm 2026)

4. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 4 - Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL, NV LQ;
- Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 4 - Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Mường Tè - Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoài Xuân Huy

